

CHUYỂN HÓA “SỨC MẠNH MỀM” VĂN HÓA - LỊCH SỬ DÂN TỘC THÀNH NỘI DUNG CỐT LÕI TRONG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG Ở NHÀ TRƯỜNG VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP SÂU RỘNG

Trần Mộng Nghi

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & An Ninh - Đại học Cần Thơ

Võ Phú Hữu

Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn - Đại học Cần Thơ

Email: tmnghi@ctu.edu.vn, vphuu@ctu.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng gay gắt về giá trị và bản sắc. Sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử Việt Nam, với truyền thống dựng nước và giữ nước lâu dài, nếu được vận dụng vào giáo dục chính trị, tư tưởng sẽ góp phần bồi dưỡng lý tưởng và căn tính dân tộc cho học sinh. Dựa trên lý thuyết sức mạnh mềm của J. Nye và quan điểm của Đảng, Nhà nước, bài báo phân tích cơ sở lý luận và thực trạng lồng ghép giá trị văn hóa - lịch sử trong giáo dục chính trị, tư tưởng ở nhà trường. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp về nhận thức, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục và cơ chế chính sách nhằm nâng cao hiệu quả và bảo đảm triển khai bền vững.

Từ khóa: Sức mạnh mềm, văn hóa - lịch sử dân tộc, giáo dục chính trị, tư tưởng, nhà trường Việt Nam, hội nhập quốc tế.

Nhận bài: 17/12/2025; Biên tập: 18/12/2025; Phản biện: 22/12/2025; Duyệt đăng: 29/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong khoa học chính trị và quan hệ quốc tế đương đại, khái niệm “sức mạnh mềm” (soft power) của J. Nye đã trở thành một trong những khung lý luận quan trọng để lý giải cách thức các quốc gia gia tăng ảnh hưởng không phải bằng cưỡng bức, mà bằng sức hấp dẫn của văn hóa, giá trị và chính sách. Đối với Việt Nam, nhiều công trình khẳng định văn hóa - với bề dày lịch sử, truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết - chính là “trái tim” của sức mạnh mềm quốc gia. Song song, Đảng và Nhà nước đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ, coi đây là yêu cầu chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nhiều chương trình, đề án quy mô quốc gia về giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống trên không gian mạng và trong nhà trường đã được ban hành và triển khai.

Trong bối cảnh đó, câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào để chuyển hóa “sức mạnh mềm” văn hóa - lịch sử dân tộc thành nội dung cốt lõi của giáo dục chính trị, tư tưởng, thay vì chỉ là những “minh họa” hoặc “phụ lục” mang tính lễ nghi, hình thức? Đây chính là lý do trực tiếp để tác giả lựa chọn vấn đề nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tính cấp thiết

Thứ nhất, hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt thế hệ trẻ trước sự va đập mạnh mẽ của các hệ giá trị, chuẩn mực và diễn ngôn toàn cầu, trong đó có không ít xu hướng lệch chuẩn, cực đoan hoặc phi chính trị. Thiếu bản lĩnh và nền tảng văn hóa - lịch sử vững chắc, người học dễ rơi vào “khủng hoảng căn tính”, hoài nghi các giá trị truyền thống, thậm chí xa rời lý tưởng cách mạng.

Thứ hai, trong thực tiễn, giáo dục chính trị, tư tưởng ở nhiều cơ sở giáo dục vẫn nặng về truyền thụ lý thuyết, ít gắn với trải nghiệm văn hóa, di sản, ít sử dụng các “nguồn lực mềm” như bảo tàng, không gian số, nhân vật lịch sử, nghệ thuật đại chúng. Điều này làm giảm sức hấp dẫn, khó “chạm” tới cảm xúc và niềm tự hào dân tộc của người học.

Thứ ba, yêu cầu “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” đòi hỏi giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ truyền đạt lý thuyết, mà phải kích hoạt năng lượng tích cực và ý chí vươn lên của dân tộc trong mỗi học sinh, sinh viên; mà nguồn lực tốt nhất để làm điều đó chính là kho tàng văn hóa - lịch sử dân tộc.

2.2. Tổng quan ngắn gọn tình hình nghiên cứu

Trên thế giới, nghiên cứu của J. Nye về soft power đã chỉ ra ba nguồn lực chính tạo nên sức mạnh mềm: văn hóa, giá trị chính trị và chính sách đối ngoại.

Nhiều công trình tiếp tục phát triển luận điểm này, nhấn mạnh vai trò của văn hóa và giáo dục trong chiến lược soft power quốc gia.

Ở Việt Nam, một số nghiên cứu gần đây khẳng định văn hóa là “trung tâm” của sức mạnh mềm Việt Nam; phân tích vai trò của văn hóa Việt Nam đối với phát triển đất nước và vị thế quốc tế.

Bên cạnh đó, nhiều bài viết, đề án tập trung vào giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và học sinh, sinh viên trong nhà trường, trong đó có đề cập việc tích hợp nội dung truyền thống lịch sử, cách mạng vào chương trình giảng dạy.

Tuy nhiên, còn thiếu các nghiên cứu có hệ thống về quy trình và mô hình chuyển hóa sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc thành nội dung cốt lõi của

giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường, nhất là dưới góc nhìn kết hợp giữa khoa học chính trị, khoa học giáo dục và quản lý văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.3. Mục tiêu, phạm vi và kết cấu bài báo

Mục tiêu:

Làm rõ cơ sở lý luận về sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc và mối quan hệ với giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường.

Phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc khai thác nguồn lực văn hóa - lịch sử trong giáo dục chính trị, tư tưởng ở nhà trường Việt Nam hiện nay.

Đề xuất một số giải pháp nhằm chuyển hóa hiệu quả sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc thành nội dung cốt lõi của giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường thời kỳ hội nhập sâu rộng.

Phạm vi:

Về không gian: chủ yếu xem xét hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục đại học ở Việt Nam.

Về thời gian: tập trung vào giai đoạn từ khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và các đề án giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống giai đoạn 2015 - 2030. Kết cấu nội dung: Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, bài báo gồm 3 phần chính: (1) Cơ sở lý luận/khung khái niệm; (2) Thực trạng và vấn đề đặt ra; (3) Phân tích, luận giải và hệ thống giải pháp chuyển hóa sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc trong giáo dục chính trị, tư tưởng ở nhà trường.

2.4. Cơ sở lý luận

2.4.1. Khái niệm sức mạnh mềm và sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc

Theo J. Nye, sức mạnh mềm là khả năng tác động đến người khác để họ “muốn điều mà mình muốn” thông qua sức hấp dẫn của văn hóa, hệ giá trị và chính sách, thay vì cưỡng bức bằng vũ lực hoặc công cụ kinh tế.

Trong cấu trúc đó, văn hóa giữ vị trí đặc biệt, bởi nó kết tinh bản sắc, ký ức lịch sử và hệ giá trị sâu xa của một dân tộc.

Từ góc nhìn Việt Nam, sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc có thể hiểu là tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần được hình thành, tích lũy qua lịch sử dựng nước và giữ nước (yêu nước, đoàn kết, nhân ái, trọng nghĩa tình, cần cù, sáng tạo, kiên cường bất khuất...), có khả năng tạo sức hấp dẫn, thuyết phục và gắn kết, qua đó nâng cao nội lực, vị thế và uy tín quốc gia trong và ngoài nước.

2.4.2. Giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường Việt Nam

Giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường Việt Nam được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của chủ thể giáo dục (nhà trường, thầy cô, tổ chức Đoàn - Hội...) nhằm hình thành và phát triển ở người học thế giới quan khoa học, lý tưởng sống, niềm tin chính trị, hệ giá trị và phẩm

chất công dân phù hợp với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và dân tộc.

Trong điều kiện hiện nay, giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ được thực hiện thông qua các môn học chuyên biệt (Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục công dân, Giáo dục lý luận chính trị...), mà còn thông qua tích hợp liên môn trong các môn học văn hóa và các hoạt động trải nghiệm, công tác Đoàn - Hội, sinh hoạt tập thể, cũng như thông qua môi trường văn hóa học đường và không gian mạng.

2.4.3. Chuyển hóa sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc thành nội dung cốt lõi trong giáo dục chính trị, tư tưởng

Trong khuôn khổ bài viết, chuyển hóa được hiểu là quá trình:

Nhận diện, chọn lọc những giá trị, biểu tượng, câu chuyện, nhân vật, di sản tiêu biểu của văn hóa - lịch sử dân tộc;

Mã hóa chúng thành nội dung, chủ đề, tình huống, hoạt động giáo dục cụ thể trong chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng;

Tổ chức dạy học, trải nghiệm, tương tác để người học tiếp nhận, nội tâm hóa và biến chúng thành niềm tin, thái độ, hành vi.

“Nội dung cốt lõi” không chỉ là phần kiến thức trung tâm của chương trình mà còn là những giá trị trụ cột làm nên “xương sống” của giáo dục chính trị, tư tưởng: yêu nước - nhân ái - trách nhiệm - trung thực - sáng tạo - khát vọng vươn lên. Trong đó, sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc chính là “chất liệu sống” để kiến tạo các giá trị cốt lõi này.

2.5. Thực trạng và vấn đề đặt ra

2.5.1. Bối cảnh chính sách và chương trình

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chương trình quan trọng về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên, trong đó nhấn mạnh việc lồng ghép các giá trị truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc vào quá trình giáo dục. Quyết định 311/QĐ-TTg năm 2022 phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030” là một ví dụ tiêu biểu, định hướng tận dụng không gian số để lan tỏa giá trị văn hóa, lịch sử dân tộc đến giới trẻ.

Đối với giáo dục phổ thông, các văn bản hướng dẫn triển khai chương trình mới yêu cầu tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến thông qua các môn học như Đạo đức, Giáo dục công dân, Tiếng Việt, Ngữ văn, Lịch sử... và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Ở bậc đại học, nhiều trường ban hành đề án riêng về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Như vậy, khung chính sách về mặt nguyên tắc đã tạo điều kiện thuận lợi để đưa sức mạnh mềm văn hóa - lịch

sử vào giáo dục chính trị, tư tưởng. Vấn đề nằm ở cách thức tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở.

2.5.2. Hạn chế trong khai thác nguồn lực văn hóa - lịch sử

Một là, ở không ít nơi, giáo dục chính trị, tư tưởng vẫn thiên về truyền thụ lý thuyết trừu tượng, nặng tính khẩu hiệu, ít sử dụng các chất liệu văn hóa - lịch sử cụ thể, sinh động. Câu chuyện, nhân vật, di sản lịch sử thường được trình bày như “minh họa” cho bài giảng chứ chưa trở thành trung tâm của tình huống học tập.

Hai là, việc liên thông giữa nhà trường - thiết chế văn hóa (bảo tàng, di tích, nhà truyền thống, trung tâm văn hóa) - không gian số còn hạn chế. Các “tài nguyên văn hóa sống” như lễ hội, nghệ thuật dân gian, câu chuyện gia đình - dòng họ, không gian làng quê, phố cổ... ít được chuyển hóa thành dự án học tập, sản phẩm số, hoạt động trải nghiệm trong môn học chính trị, tư tưởng.

Ba là, năng lực thiết kế sự phạm theo hướng tích hợp liên ngành của một bộ phận giáo viên, giảng viên còn hạn chế; áp lực chương trình, kiểm tra, đánh giá cũng khiến việc vận dụng linh hoạt các chủ đề văn hóa - lịch sử vào dạy học chính trị, tư tưởng chưa thật sự thường xuyên và sâu sắc.

Bốn là, trong bối cảnh mạng xã hội bùng nổ, nhiều sản phẩm văn hóa đại chúng, nội dung số về lịch sử - văn hóa thiếu kiểm chứng, thậm chí bóp méo sự thật, dễ gây nhiễu cho học sinh, sinh viên. Nếu nhà trường không chủ động “dẫn dắt” bằng các nội dung chính thống nhưng hấp dẫn, người học dễ bị cuốn vào các diễn ngôn lệch chuẩn.

2.5.3. Những thách thức từ phía người học

Một bộ phận học sinh, sinh viên có tâm lý “thực dụng học tập”, ưu tiên kiến thức thi cử, nghề nghiệp, ít quan tâm đến các môn lý luận chính trị, lịch sử, giáo dục công dân.

Ảnh hưởng của văn hóa nghe - nhìn, video ngắn, các nền tảng giải trí khiến khả năng chú ý dài và thói quen đọc sâu, suy ngẫm về các văn bản lịch sử, chính trị suy giảm.

Mặt khác, giới trẻ ngày nay có nhu cầu rất cao về khẳng định bản thân, về ý nghĩa và giá trị sống. Nếu giáo dục chính trị, tư tưởng không trả lời được câu hỏi “Tôi là ai trong hành trình vươn lên của dân tộc?”, “Tôi có thể đóng góp gì cho đất nước?”, thì khó chạm tới trái tim người học.

Như vậy, thực trạng trên đặt ra yêu cầu phải xây dựng được một mô hình giáo dục chính trị, tư tưởng dựa trên sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử, vừa có cơ sở lý luận vững chắc, vừa có giải pháp sự phạm cụ thể, khả thi.

2.6. Phân tích, luận giải

2.6.1. Từ sức mạnh mềm quốc gia đến sức mạnh mềm trong nhà trường

Ở tầm vĩ mô, sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc được sử dụng để: nâng cao hình ảnh quốc

gia, củng cố đồng thuận xã hội, tạo nền tảng tinh thần cho phát triển và hội nhập. Ở tầm vi mô, nhà trường chính là “điểm nút” quan trọng để chuyển hóa nguồn lực này thành năng lực, phẩm chất cá nhân của mỗi công dân tương lai.

Có thể hình dung chuỗi chuyển hóa như sau:

Di sản văn hóa - lịch sử (vật thể, phi vật thể, ký ức, biểu tượng, nhân vật) → Nội dung, chủ đề, hoạt động trong giáo dục chính trị, tư tưởng → Trải nghiệm, cảm xúc, suy ngẫm của người học → Niềm tin, thái độ, căn tính và hành vi công dân. Nếu một dân tộc được ví như “cây đại thụ”, thì hệ thống giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường chính là hệ thống rễ nhỏ nuôi dưỡng từng cá nhân; còn sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử chính là dinh dưỡng trong lòng đất. Nếu không đưa “dinh dưỡng” đó vào rễ, cây khó có thể xanh tốt lâu dài.

2.6.2. Các tầng nấc chuyển hóa trong giáo dục chính trị, tư tưởng

Trên cơ sở tham chiếu các công trình về sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam và các chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, có thể đề xuất ba tầng nấc chuyển hóa chủ yếu:

Tầng tri thức (nhận thức):

Người học được cung cấp hệ thống kiến thức về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái...

Ở tầng này, sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử được biểu hiện chủ yếu dưới dạng thông tin, câu chuyện, sự kiện, nhân vật.

Tầng giá trị (thái độ, cảm xúc):

Thông qua phương pháp kể chuyện, trải nghiệm, tham quan di tích, giao lưu nhân chứng, phim tài liệu, nghệ thuật... người học hình thành cảm xúc tích cực: tự hào dân tộc, đồng cảm lịch sử, kính trọng anh hùng liệt sĩ...

Từ đó, họ bắt đầu nội tâm hóa các giá trị như yêu nước, trách nhiệm, trung thực, đoàn kết...

Tầng hành vi (năng lực, cam kết):

Qua các dự án học tập, hoạt động cộng đồng, phong trào thi đua, người học thể hiện hành vi cụ thể: học tập tốt, sống có trách nhiệm, tham gia bảo tồn di sản, hành xử văn minh trên không gian mạng, đấu tranh với thông tin sai lệch...

Ở tầng này, sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử đã trở thành năng lực công dân và cam kết hành động.

Nếu giáo dục chính trị, tư tưởng chỉ dừng ở tầng tri thức, chưa “chạm” tới tầng giá trị và hành vi, thì sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử chưa thực sự được chuyển hóa trọn vẹn.

2.6.3. Liên hệ lý luận - thực tiễn

Từ góc nhìn lý luận, mô hình trên phù hợp với các quan điểm giáo dục hiện đại nhấn mạnh học tập dựa trên giá trị (values-based education) và học tập trải nghiệm (experiential learning), trong đó người học không chỉ “biết” mà còn “cảm”, “sống” với các giá trị.

Trong thực tiễn Việt Nam, một số điển hình cho thấy khi biết khai thác đúng “mạch nguồn” văn hóa - lịch sử, giáo dục chính trị, tư tưởng có thể trở nên rất hấp dẫn và hiệu quả. Chẳng hạn:

Nhiều trường học triển khai tốt các hoạt động tham quan di tích lịch sử địa phương, kết hợp sinh hoạt chuyên đề về truyền thống cách mạng, giúp học sinh gắn lý luận với không gian, con người cụ thể.

Các chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được tổ chức trong Tuần sinh hoạt công dân ở bậc đại học, khi được thiết kế gắn với trải nghiệm, đối thoại, chia sẻ câu chuyện thực tế, đã tạo được hiệu ứng tốt đối với sinh viên. Tuy nhiên, các mô hình này vẫn còn mang tính “điểm”, chưa trở thành “chuẩn năng lực” và “chuẩn chương trình” bắt buộc trong giáo dục chính trị, tư tưởng, nên hiệu ứng lan tỏa chưa tương xứng với tiềm năng sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc.

2.7. Giải pháp, kiến nghị

Trên cơ sở phân tích trên, bài viết đề xuất bốn nhóm giải pháp chủ yếu sau:

2.7.1. Một là, đổi mới nhận thức và định vị sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử trong chiến lược giáo dục chính trị, tư tưởng

Thứ nhất, cần xem sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc như một trụ cột chiến lược trong giáo dục chính trị, tư tưởng ở nhà trường, chứ không chỉ là “chất liệu minh họa”. Điều này cần được thể hiện rõ trong các văn bản định hướng chương trình, chuẩn đầu ra, cũng như chiến lược phát triển của từng cơ sở giáo dục.

Thứ hai, trong các đề án, chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống giai đoạn 2025 -2030, cần có tiểu hợp phần riêng về “Phát huy sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc trong nhà trường”, với mục tiêu, chỉ tiêu, hoạt động, nguồn lực rõ ràng.

Thứ ba, cần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên về vai trò của văn hóa - lịch sử trong việc xây dựng bản lĩnh chính trị, căn tính và khát vọng vươn lên của thế hệ trẻ, thông qua các khóa bồi dưỡng, hội thảo, diễn đàn chia sẻ điển hình tốt.

2.7.2. Hai là, thiết kế nội dung chương trình theo hướng tích hợp, liên ngành, dựa trên “mô-típ” giá trị văn hóa - lịch sử cốt lõi

Một là, cần xây dựng bộ “mô-típ giá trị văn hóa - lịch sử cốt lõi” (ví dụ: yêu nước - kiên cường - nhân ái - đoàn kết - sáng tạo - hội nhập...) làm “xương sống nội dung” cho giáo dục chính trị, tư tưởng ở cả bậc phổ thông và đại học. Mỗi mô-típ đi kèm hệ thống câu chuyện lịch sử, nhân vật, di sản, biểu tượng, bài hát, tác phẩm văn học - nghệ thuật tương ứng.

Hai là, trong các môn học và học phần lý luận chính trị, cần thiết kế lại chủ đề bài học theo hướng:

Từ “học thuyết - khái niệm trừu tượng” → “câu chuyện - tình huống văn hóa - lịch sử cụ thể”;

Từ “trình bày, minh họa” → “phân tích, tranh luận, phản biện, sáng tạo sản phẩm”.

Ba là, đẩy mạnh tích hợp ngang giữa giáo dục chính trị, tư tưởng với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Nghệ thuật... thông qua dự án liên môn, chủ đề giáo dục địa phương.

Bốn là, khai thác hiệu quả giáo dục địa phương và “học tập từ cộng đồng”: lịch sử làng xã, anh hùng liệt sĩ, danh nhân văn hóa, làng nghề truyền thống, lễ hội, văn hóa bản địa... để người học nhận ra sức mạnh mềm ngay trong không gian sống gần gũi của mình.

2.5.3. Ba là, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục theo hướng trải nghiệm, dự án, chuyển đổi số

Một là, tăng cường học tập trải nghiệm - tham quan - thực tế tại các bảo tàng lịch sử, di tích cách mạng, không gian văn hóa, kết hợp nhiệm vụ học tập rõ ràng (viết nhật ký, phỏng vấn nhân chứng, xây dựng clip, poster, triển lãm mini...).

Hai là, áp dụng phương pháp kể chuyện (storytelling) và giáo dục qua nhân vật điển hình: anh hùng dân tộc, nhà khoa học, trí thức yêu nước, doanh nhân cống hiến... để làm sống động bài học về lý tưởng, khát vọng và trách nhiệm công dân.

Ba là, phát triển các dự án học tập (project-based learning) gắn với bảo tồn, phát huy di sản văn hóa - lịch sử:

Dự án xây dựng bản đồ số di tích địa phương;

Dự án thiết kế video ngắn, podcast, infographic về các nhân vật lịch sử;

Dự án “bảo tàng số” của lớp, trường.

Bốn là, tận dụng chuyển đổi số và không gian mạng như một “không gian giáo dục chính trị, tư tưởng mở rộng”:

Xây dựng kho học liệu số (video, podcast, bài viết, mô phỏng 3D) về lịch sử - văn hóa dân tộc;

Tổ chức diễn đàn, cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử, văn hóa, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kết hợp các nền tảng mạng xã hội (một cách định hướng, an toàn) để lan tỏa sản phẩm học tập của học sinh, sinh viên.

Năm là, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực và phẩm chất, ghi nhận các sản phẩm sáng tạo, hoạt động cộng đồng, năng lực phản biện và thái độ của người học, chứ không chỉ dựa vào bài thi viết tái hiện kiến thức.

2.7.4. Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ sinh thái văn hóa - giáo dục trong nhà trường

Một là, Nhà nước và ngành giáo dục cần có cơ chế đặt hàng - phối hợp giữa nhà trường với các thiết chế văn hóa (bảo tàng, thư viện, nhà hát, trung tâm văn hóa...), nhằm xây dựng chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với hoạt động văn hóa nghệ thuật, không gian di sản.

Hai là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng số trong nhà trường (phòng học thông minh, thư viện số, phòng truyền thống, không gian sáng tạo...) để có điều kiện triển khai các hoạt động giáo dục dựa trên sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử.

Ba là, chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên theo hướng liên ngành: vững lý luận chính trị, am hiểu văn hóa - lịch sử, thành thạo phương pháp sư phạm hiện đại và công nghệ số. Có thể xây dựng các chương trình bồi dưỡng chuyên đề: “Thiết kế chủ đề giáo dục chính trị, tư tưởng dựa trên sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử”, “Khai thác di sản và không gian số trong dạy học chính trị”.

Bốn là, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên trong tổ chức các phong trào, cuộc thi, diễn đàn về văn hóa - lịch sử, khởi nghiệp sáng tạo gắn với giá trị truyền thống; qua đó biến giáo dục chính trị, tư tưởng thành một dòng chảy xuyên suốt cả trong và ngoài lớp học. Năm là, tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục về mô hình, chỉ số đánh giá hiệu quả chuyển hóa sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử vào giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức khảo sát, đánh giá định kỳ về thái độ, giá trị, hành vi của người học để có căn cứ điều chỉnh chính sách và chương trình.

3. Kết luận

Bài viết khẳng định rằng sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử dân tộc không chỉ là nguồn lực vĩ mô phục vụ chiến lược phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước, mà còn là chất liệu cốt lõi để hình thành bản lĩnh chính trị, căn tính văn hóa và khát vọng vươn lên của thế hệ trẻ trong nhà trường. Trên phương diện lý luận, dựa vào tiếp cận soft power của J. Nye kết hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về vai trò của văn hóa và giáo dục lý tưởng cách mạng, bài viết đã gợi mở khung khái niệm “chuyển hóa sức mạnh mềm văn hóa - lịch sử thành nội dung cốt lõi của giáo dục chính trị, tư tưởng”, gồm ba tầng nấc: tri thức - giá trị - hành vi. Về phương diện thực tiễn, thông qua phân tích bối cảnh, chính sách và hoạt động triển khai, bài viết chỉ ra những hạn chế hiện nay như: tính lý thuyết còn nặng, thiếu trải nghiệm; liên kết giữa nhà trường và thiết chế văn hóa chưa chặt; năng lực tích hợp liên ngành còn hạn chế; chưa khai thác hiệu quả không gian số.

Từ đó, bài viết đề xuất bốn nhóm giải pháp tập trung vào đổi mới nhận thức chiến lược, thiết kế lại nội dung theo mô-típ giá trị cốt lõi, đổi mới phương pháp theo hướng trải nghiệm - dự án - số hóa và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa có điều kiện triển khai khảo sát xã hội học quy mô lớn; do vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần thực hiện điều tra định lượng và định tính rộng hơn, nhằm hoàn thiện cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách giáo dục chính trị, tư tưởng ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Joseph S. Nye Jr. (2004). *Soft power: The means to success in world politics*. PublicAffairs, New York.
- [2]. Trần Văn Phong (2021). *The role of the soft power of Vietnamese culture in the development of the country*. Kỳ yếu Hội thảo ICSEED 2021.
- [3]. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 311/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”*.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 1895/QĐ-TTg về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ giai đoạn 2021 - 2030*.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong môn Tiếng Việt - Chương trình giáo dục phổ thông 2018*.
- [6]. Nguyễn Thị X (2023). *Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng hiện nay*. Tạp chí Thanh niên Việt Nam (online).
- [7]. Vũ Thị Quỳnh (2025). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục liêm chính cho thanh niên hiện nay*. Tạp chí Chính trị & Phát triển.
- [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Một số cơ sở giáo dục đại học (2023). *Kế hoạch tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử cho sinh viên trong bối cảnh mới*.

Transforming the ‘soft power’ of national culture and history into core content in political and ideological education in Viet-namese schools in the period of deep integration

Tran Mong Nghi

Center for National Defense and Security Education,
Can Tho University

Vo Phu Huu

Faculty of Political, Social Sciences and Humanities,
Can Tho University

Email: tmnghi@ctu.edu.vn, vphuu@ctu.edu.vn.

Abstract: In the context of globalization, competition among nations is becoming increasingly intense in terms of values and identities. Vietnam’s cultural-historical soft power, rooted in its long-standing tradition of nation-building and national defense, if effectively applied to political and ideological education, it can contribute to fostering ideals and national identity among students. Based on J. Nye’s soft power theory and the viewpoints of the Party and the State, the paper analyzes the theoretical foundations and the current situation of integrating cultural-historical values into political and ideological education in schools. Accordingly, it proposes solutions related to awareness, curriculum content, educational methods, and mechanisms and policies aimed at improving effectiveness and ensuring sustainable implementation.

Keywords: Soft power, cultural-historical values, political and ideological education, Vietnamese schools, international integration.